

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2022,
kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2023.**

Kính thưa Đại hội,

Sau đại dịch COVID-19, năm 2022 ghi nhận sự nỗ lực và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế Việt Nam. Trước bối cảnh kinh tế toàn cầu chưa kịp hồi phục đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc chiến Nga – Ukraine, với những chỉ đạo quyết liệt và linh hoạt, Việt Nam vẫn tạo nên tiếng vang trên trường quốc tế khi giữ vững nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022.

Trước biến động của toàn nền kinh tế nói chung và những thách thức, cơ hội của ngành năng lượng nói riêng, HĐQT đã có những chỉ đạo thích hợp, nhanh nhạy nắm bắt thời cơ, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó cơ bản được hoàn thành, các công tác giám sát, quản lý với Ban Tổng giám đốc đều được thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định pháp luật. Trong năm 2022, HĐQT Công ty cổ phần Petro Times đã cùng Ban Tổng giám đốc xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả, tận dụng tối đa thuận lợi trong xu hướng tăng của ngành xăng dầu, gặt hái được những thành công nhất định. Kết quả hoạt động chính trong năm 2022 đã đạt được như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2022 Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt được một số kết quả như sau:

Bảng kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	So sánh 2022/Kế hoạch	Năm 2021	Tăng giảm 2022/2021
Doanh thu	2.120.349.953.180	2.000.000.000.000	106,02%	1.432.363.924.401	48,03%
LNTT	8.847.645.317	9.000.000.000	98,31%	5.507.182.168	60,66%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	So sánh 2022/Kế hoạch	Năm 2021	Tăng giảm 2022/2021
LNST	7.011.179.852	7.200.000.000	97,38%	4.240.376.563	65,34%
Cổ tức	0%	0%	-	0%	-

Năm 2022, Công ty ghi nhận sự tăng trưởng vượt trội so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu thuần đạt hơn 2.120 tỷ đồng, tăng trưởng gần 150% so với năm 2021, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Các chỉ tiêu về lợi nhuận tăng trưởng hơn 60% so với cùng kỳ, gần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Về thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc

- Thù lao HĐQT, BKS: Năm 2022, HĐQT và BKS không nhận thù lao.
- Mức lương của Tổng Giám đốc: Năm 2022, Tổng Giám đốc không nhận tiền lương.

3. Về việc thực hiện các chủ trương thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

HĐQT xin được báo cáo ĐHĐCĐ về việc thực hiện các chủ trương thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

- Các chủ trương đã hoàn thành trong năm 2022 gồm:
 - + Đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM, đưa cổ phiếu của Công ty cổ phần Petro Times chính thức giao dịch trên sàn UPCOM từ ngày 17/06/2022 với mã chứng khoán là PPT.
 - + Phát hành thành công 7 triệu cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, huy động 70 tỷ đồng bổ sung vào nguồn vốn lưu động của Công ty.
- Các chủ trương chưa hoàn thành trong năm 2022 và phương án thực hiện trong năm 2023: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua phương án niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện xây dựng hồ sơ, tài liệu đăng ký niêm yết. Ngày 21/03/2023, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ tại tờ trình số 07/2023/PPT/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022

1. Hoạt động của HĐQT năm 2022

1.1. Về cơ cấu nhân sự HĐQT năm 2022

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên do ông Phạm Văn Kỳ làm Chủ tịch, trong năm 2022 có sự thay đổi nhân sự trong thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ trong	Chức vụ trong Công ty	Ghi chú
-----	--------	---------------	-----------------------	---------

		HĐQT		
1	Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch HĐQT	-	
2	Nguyễn Văn Triu	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/11/2022
3	Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
4	Hồ Văn Kiểm	Thành viên HĐQT	-	
5	Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	-	
6	Nguyễn Thị Thà	Thành viên HĐQT	-	Bổ nhiệm ngày 01/11/2022

1.2. Hoạt động của HĐQT năm 2022 theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Năm 2022, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ.

a. Các cuộc họp định kỳ của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông: Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch HĐQT	11	100%
2	Ông: Nguyễn Văn Triu	Thành viên HĐQT	5	71,4%
3	Bà: Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT	11	100%
4	Ông: Hồ Văn Kiểm	Thành viên HĐQT	11	100%
5	Ông: Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT	11	100%
6	Bà: Nguyễn Thị Thà	Thành viên HĐQT	4	100%

b. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Tuân thủ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty, HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất, phát triển trong năm 2022 theo đúng định hướng của ĐHCĐ. HĐQT đã tích cực trao đổi, phản biện, đóng góp cho Ban Tổng Giám đốc trong quá trình làm việc thông qua các buổi họp định kỳ và bất thường, từ đó ghi nhận những đánh giá trong các công việc sau:

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Các phương án giải quyết vấn đề, phòng ngừa rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh và các hoạt động quản trị;

- Đề ra các kế hoạch, định hướng bền vững cho công ty trong thời gian tới, với bối cảnh dịch bệnh kéo dài và những khó khăn, thách thức mới.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo tất cả các hoạt động đều tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

c. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty hiện không có tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2022

2.1. Về cơ cấu nhân sự Ban Tổng giám đốc năm 2022

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 02 thành viên do Ông Nguyễn Văn Song là Tổng giám đốc, trong năm có sự thay đổi nhân sự trong thành viên Ban Tổng giám đốc như sau :

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ trong công ty	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Song	-	Tổng Giám đốc	
2	Nguyễn Văn Triu	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14/09/2022
3	Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	

2.2. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty:

a. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2022, dịch bệnh đã được kiểm soát hoàn toàn, kinh tế Việt Nam tiếp tục hồi phục và tăng trưởng. Cuộc khủng hoảng ngành năng lượng do tác động của chiến tranh vừa là thách thức, vừa là cơ hội cho Công ty để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đạt được những kết quả khả quan.

- Công ty đã thực hiện nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng, đưa ra quyết định đầu tư mua bất động sản tại Thái Nguyên và Đắk Nông làm cơ sở hạ tầng kinh doanh cây xăng, cho thuê kho bãi và bất động sản đầu tư.

b. Hoạt động xúc tiến đầu tư và quan hệ nhà đầu tư:

Trong năm 2022, công ty đã thực hiện tăng vốn từ 80 tỷ lên 150 tỷ, giúp công ty bổ sung nguồn vốn phát triển kinh doanh, thanh toán các khoản công nợ. Với mục tiêu phát triển trung và dài hạn trong tương lai, Công ty đã lên kế hoạch và bước đầu thực hiện phương án đa dạng hóa, mở rộng kinh doanh lĩnh vực kho bãi, logistics; tìm kiếm các cơ hội đầu tư thêm vào các cây xăng bán lẻ, các trạm dừng nghỉ...

c. Hoạt động của các bộ phận:

Phòng Tài chính – Kế toán

Năm 2022, phòng đã đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty cũng như các cổ đông. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc ghi nhận trong năm 2022 không có sai phạm quản lý tài chính trong công ty cũng như các sai phạm nghiêm trọng với cơ quan quản lý nhà nước. Phòng cũng chủ trì việc thực hiện định kỳ kiểm kê, đánh giá tài sản Công ty, đề xuất với Ban Tổng giám đốc các phương án quản lý tài chính phù hợp. Mọi quan hệ giữa Phòng và các cơ quan nhà nước vẫn được duy trì, điều hòa các mối quan hệ với đối tác.

Phòng Hành chính – Nhân sự

- Năm 2022, Phòng đã xây dựng cơ cấu tổ chức nhân sự cho các phòng ban trong Công ty, dần tiến tới quy chuẩn hóa các quy trình, hoạt động nội bộ. Đồng thời, Phòng cũng tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về việc sắp xếp, bố trí, phát triển nhân sự thông qua các báo cáo phân tích cơ cấu tổ chức, đánh giá kết quả công việc và năng lực nhân sự.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy chế tiền lương, nội quy lao động về khen thưởng, quy chế làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ hoàn thiện quy trình lưu trữ, quản lý hồ sơ. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt các thủ tục hành chính, soạn thảo văn bản hành chính, phối hợp với các phòng ban khác thực hiện kiểm kê, quản lý tài sản.

Phòng Kế hoạch

Trong năm 2022, Phòng đã xây dựng và triển khai các kế hoạch theo đúng định hướng, chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc. Các kế hoạch đều được phân bổ nhân sự hợp lý, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Phòng luôn chủ động, sáng tạo, bám sát theo các quy trình nội bộ để điều hành, triển khai kế hoạch theo dự tính. Kết hợp với đó là việc thường xuyên kiểm tra chất lượng công việc, kịp thời phát hiện các công tác sai phạm, khắc phục sự cố sớm nhất có thể. Nhìn chung, phòng đã phối hợp tốt với các phòng ban khác trong nhiệm vụ thúc đẩy hoạt động của Công ty.

Phòng kinh doanh

Với một năm 2022 đầy thách thức và cơ hội, Ban Tổng Giám đốc công ty ghi nhận kết quả hoạt động của phòng trong công tác tham mưu, đề xuất các kế hoạch kinh doanh hợp lý, hiệu quả. Đầu ra và đầu vào của Công ty được đảm bảo, các mối quan hệ với khách hàng hiện có được duy trì và gắn kết; đồng thời cũng mở rộng nhiều cơ hội tới các khách hàng tiềm năng. Các hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả nhất, tạo ấn tượng tốt trong khách hàng và cộng đồng.

Phòng Logistic

- Điều phối, sắp xếp, chỉ đạo các phương tiện vận tải phù hợp với lịch giao hàng, đảm bảo giao hàng đúng kế hoạch.
- Thực hiện quản lý tất cả các lái xe và nhân viên vận tải; quản lý nhiên liệu và các chi phí liên quan đến vấn đề bảo dưỡng phương tiện vận tải; Chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quá trình vận tải.
- Quản lý đơn hàng theo quy trình khép kín: phối hợp với bộ phận kinh doanh để lên kế hoạch giao hàng – đảm bảo giao hàng đúng kế hoạch – làm quyết toán khi các đơn hoàn thành - nhận phản hồi từ khách hàng để làm dữ liệu phân tích cải thiện dịch vụ.

Phòng Marketing

- Xây dựng, phát triển thương hiệu nhất quán và xuyên suốt trong năm 2022 với các chiến dịch cụ thể, hiệu quả, góp phần giúp Công ty nâng cao giá trị thương hiệu, tạo được niềm tin với khách hàng và từng bước khẳng định vị thế cạnh tranh trên thị trường.
- Kết hợp với các phòng ban khác thực hiện nghiên cứu thị trường và khách hàng, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu về nhu cầu của khách hàng, từ đó hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh hiệu quả
- Trực tiếp thực hiện các dự án quảng bá hình ảnh công ty trên nhiều kênh: báo chí, sự kiện quảng bá trực tiếp. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp cho lợi ích cộng đồng.

III. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023

1. Cơ cấu nhân sự năm 2023

Năm 2023, Hội đồng quản trị dự kiến không có thay đổi trong cơ cấu nhân sự. Tùy vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, Công ty sẽ điều chỉnh cơ cấu nhân sự Ban Tổng Giám đốc phù hợp.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại, HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 – 2024, các chỉ tiêu dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024
Vốn điều lệ	Đồng	157.500.000.000	157.500.000.000
Doanh thu	Đồng	2.500.000.000.000	2.800.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.250.000.000	12.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.000.000.000	10.000.000.000
Cổ tức	%	0%	0%

3. Phương hướng hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2023.

3.1. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

Năm 2023, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xây dựng phương hướng hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và phát triển các định hướng kế hoạch cụ thể để thúc đẩy doanh thu, đạt mức tăng trưởng cao;
- Tiếp tục công tác giám sát, chỉ đạo sát sao đối với Ban Tổng giám đốc, đóng góp ý kiến kịp thời trong nhiệm vụ điều hành công ty, đề phòng các rủi ro cũng như đưa ra giải pháp hiệu quả, tối ưu nhất;
- Cân bằng giữa quyền lợi cổ đông và lợi ích Công ty; đưa ra phương hướng quản trị nhân sự tích cực, phù hợp, đảm bảo quyền lợi của người lao động.

3.2. Phương hướng hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2023

- Mở rộng đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn của Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng chuyên trách; bồi dưỡng năng lực quản lý, thực hiện nghiên cứu sâu sắc để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh; đảm bảo tiến độ công việc, chất lượng sản phẩm – dịch vụ;
- Lên kế hoạch chi tiết thúc đẩy tiến độ đầu tư của các dự án hiện tại; mở rộng phương án huy động vốn, tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, duy trì mối quan hệ với các đối tác uy tín;
- Quản trị, điều hành bộ máy hoạt động theo hướng vận dụng công nghệ hiện đại, trung thực, thẳng thắn trao đổi tiếp thu ý kiến, xây dựng cơ cấu phòng ban – nhân sự chuyên nghiệp, gọn nhẹ, hiệu quả;
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế khen thưởng phân tầng, thúc đẩy tinh thần lao động chủ động, nhiệt huyết, nâng cao chất lượng nhân sự cũng như tuyển dụng lao động có năng lực, phù hợp với công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2022, kế hoạch và phương hướng hoạt động của năm 2023, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM VĂN KỲ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023
của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong điều lệ Công ty cổ phần Petro Times;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty cổ phần Petro Times.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên. Bao gồm:

- Trưởng ban: Cao Thị Phương.
- Thành viên: Hồ Thị Hương.
- Thành viên: Nguyễn Thị Thu Hương.

1. Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong công tác điều hành, quản trị của HĐQT; kiểm tra tính tuân thủ của Nghị quyết HĐQT và các chỉ thị khác;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua báo cáo tài chính, báo cáo định kì của Ban Tổng Giám đốc; giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kiểm toán năm; thẩm định tính phù hợp của các quy chế nội bộ, đánh giá hiệu quả áp dụng của hệ thống vận hành và kiểm soát;
- Trong năm 2022, thực hiện theo kế hoạch niêm yết Công ty được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phối hợp triển khai chuẩn bị hồ sơ và công việc liên quan. Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ thành công từ 80 tỷ lên 150 tỷ, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban kiểm soát

- Trong năm qua BKS đã thực hiện 04 cuộc họp định kỳ hàng quý.
- Căn cứ trên tình hình tác động từ nền kinh tế thế giới và trong nước, cũng như thực

tế hoạt động của công ty, BKS đã một số đề xuất đối với HĐQT như sau:

- + Thực hiện các hoạt động kinh doanh kịp thời, hiệu quả nắm bắt thời cơ khi giá năng lượng trong nước có xu hướng tăng cao;
- + Giám sát kỹ càng tính tuân thủ trong công tác triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo thị trường, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực của doanh nghiệp;
- + Bổ sung chính sách tiền lương, khen thưởng và kỉ luật để thúc đẩy tinh thần lao động trong Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Trong năm 2022, BKS đã duy trì thường xuyên hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông, đảm bảo mọi công tác của Công ty và các phòng ban đều thực hiện đúng quy định pháp luật và các quy chế nội bộ. BKS luôn nhận được sự phối hợp kịp thời, cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ cần thiết khi yêu cầu.

Dựa trên kết quả giám sát, các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2022 đều được triển khai thực hiện hiệu quả. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp thông qua các nội dung triển khai công tác đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng vốn điều lệ và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT. HĐQT cũng hoàn thành nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc trong các công tác điều hành, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhịp nhàng và tối ưu.

Đối với Ban Tổng giám đốc, BKS đánh giá đã có tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình làm việc, chủ động đánh giá đầy đủ khó khăn, thuận lợi, cũng như lắng nghe các đóng góp của BKS để thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Các công tác nhân sự, tài chính, đều được kiểm soát chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các thành viên cũng như toàn bộ máy để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại từ đó nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong năm 2022, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về BKS đề yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

II. Tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2022

1. Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2022:

Khoản mục	Thực hiện (VNĐ)
Vốn điều lệ	150.000.000.000
Tổng doanh thu	2.102.349.953.180

Tổng lợi nhuận trước thuế	8.847.645.317
Lợi nhuận sau thuế	7.011.179.852

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 (báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt).

Tài sản:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I. Tài sản ngắn hạn	248.090.686.530
1. Tiền và các khoản tương đương	50.940.768.465
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	73.297.326.145
4. Hàng tồn kho	103.454.126.849
5. Tài sản ngắn hạn khác	5.398.465.071
II. Tài sản dài hạn	81.509.144.780
1. Các khoản phải thu dài hạn	0
2. Tài sản cố định	52.881.018.235
3. Bất động sản đầu tư	9.187.000.000
4. Tài sản dở dang dài hạn	12.424.000.000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.000.000.000
6. Tài sản dài hạn khác	3.017.126.545
Tổng tài sản	329.599.831.310

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I. Nợ phải trả	165.081.693.825
1. Nợ ngắn hạn	165.081.693.825
2. Nợ dài hạn	0
II. Vốn chủ sở hữu	164.518.137.485
1. Vốn đầu tư chủ sở hữu	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	(134.050.000)
3. Lợi nhuận chưa phân phối	14.652.187.485
Tổng nguồn vốn	329.599.831.310

2. Công tác quản lý tài chính:

- Về chế độ chi tiêu và ghi chép, hạch toán kế toán: Công ty đã tuân thủ theo quy định và thực hiện lưu trữ chứng từ đầy đủ
- Việc trích lập các quỹ: được thực hiện theo Quy chế tài chính hiện hành.
- Công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng đầy đủ.
- Về quản lý Tài sản cố định, công cụ lao động: Công ty đã thực hiện kiểm kê TSCĐ, công cụ lao động, thực hiện theo dõi, lưu hồ sơ và tính trích khấu hao theo đúng quy định hiện hành.
- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại thuế, phí có liên quan.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I, Cơ cấu nhân sự BKS 2023

Năm 2023, Ban kiểm soát dự kiến không có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự.

II, Kế hoạch làm việc của BKS năm 2023

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình đại hội kế hoạch làm việc năm 2023 như sau:

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và đảm bảo tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 và triển khai kế hoạch của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả tài chính, hiệu quả sử dụng tài sản, tình hình hoạt động của từng dự án đầu tư của Công ty.
- Duy trì công tác họp định kỳ hàng quý, cập nhật kiến thức chuyên môn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn và phối hợp với Ban điều hành thực hiện quản lý Công ty hiệu quả.
- Giám sát công tác công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định.
- Các nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ giao phó.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Petro Times.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Thị Phương

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 đã được kiểm toán

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung các báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. (Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được công ty Công bố trên website công ty).

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng. (Tài liệu kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT
HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

TỪ 80.000.000.000 ĐỒNG LÊN 150.000.000.000 ĐỒNG

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4-5
Báo cáo tình hình sử dụng vốn	6-11
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng	12-15

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Petro Times trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng, được thành lập vào ngày 13/10/2015 theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp và được Sở Công thương cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu số 113/GCNĐDK-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi tên Công ty, vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 05 được cấp ngày 16 tháng 07 năm 2021.

Vốn điều lệ trước khi phát hành cổ phiếu tăng vốn: 80.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn: 150.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 54 phố Tiên Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3625882
Email : info.petrotimes@gmail.com
Mã số thuế : 0 2 0 1 6 5 1 3 5 4

Ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm liên quan.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021
Ông Nguyễn Văn Triu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01/11/2022
Bà Phạm Thị Ly	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021
Ông Hồ Văn Kiểm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Bà Nguyễn Thị Thà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/11/2022

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Bà Cao Thị Phương	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Bà Hồ Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Bà Lương Thị Kim Liên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06/4/2022
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06/4/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Song	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/7/2021
Ông Nguyễn Văn Triu	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14/9/2022
Bà Phạm Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 14/7/2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Trong việc lập Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan khác đối với hoạt động của Công ty Cổ phần đại chúng trong lĩnh vực chứng khoán;
- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ nội dung của Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp liên quan đến trình tự đăng ký và thay đổi Vốn Điều lệ của Công ty và các quy chế quản trị nội bộ áp dụng cho Công ty Cổ phần đại chúng;
- Chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng phản ánh trung thực và hợp lý số vốn điều lệ tăng và việc sử dụng số tiền thu được từ việc tăng vốn góp phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành liên quan đối với việc tăng vốn điều lệ và tình hình sử dụng số vốn thu được từ phát hành cổ phiếu trong Công ty Cổ phần.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Song

Số : 2111.01.02/2022/NVT2-BCSDV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ
80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng
của Công ty Cổ phần Petro Times

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Petro Times

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Petro Times, được lập ngày 09 tháng 12 năm 2022 từ trang 06 đến trang 15 và Bản thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Petro Times chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Petro Times theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành 7.000.000 cổ phiếu của Công ty; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát báo cáo này. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Các thủ tục mà chúng tôi thực hiện không hình thành một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hoặc chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét và do đó sẽ không đưa ra bất kỳ sự đảm bảo nào của chúng tôi về tổng thể báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Petro Times.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Petro Times đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên
150.000.000.000 đồng

1. Mục tiêu phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 đã thông qua tờ trình phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Petro Times. Theo đó, Công ty thực hiện phát hành 7.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng số tiền thu được từ đợt chào là 70.000.000.000 VND, toàn bộ số tiền này sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán tiền vay ngân hàng và mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu.

2. Phương án tăng vốn

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Petro Times. Theo đó, Công ty thực hiện phát hành 7.000.000 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Petro Times
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phần trước khi phát hành	: 8.000.000 (Tám triệu) cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	: 7.000.000 (Bảy triệu) cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến	: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng)
Tỷ lệ thực hiện quyền	: 8:7 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, 08 quyền sẽ được mua thêm 07 cổ phiếu mới)
Giá phát hành dự kiến	: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Đối tượng phát hành	: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
Chuyển nhượng quyền mua	: Quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng một lần, người được chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ 3.
Thời gian thực hiện dự kiến	: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong quý II/2022 & quý III/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số vốn dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng: tối đa 70.000.000.000

đồng (Bằng chữ: bảy mươi tỷ đồng.). Phương án sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng	22.000.000.000
2	Mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu	48.000.000.000
	Tổng cộng	70.000.000.000

- Nghị quyết HĐQT số 2A/2022/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 06 năm 2022 về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. Theo đó, HĐQT triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng theo các điều khoản và kế hoạch sử dụng vốn đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2022 số 02/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 đã thông qua tờ trình số 14/2022/PPT/TTr-HĐQT ngày 1/11/2022 về việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022. Theo đó, phương án sử dụng vốn được điều chỉnh như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng	22.500.000.000
2	Mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu	47.500.000.000
	Tổng cộng	70.000.000.000

3. Kết quả phát hành

- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 101/PPT/BCKQCB ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Công ty Cổ phần Petro Times tổng hợp kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 7.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán;
 - Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 70.000.000.000 (Bảy mươi tỷ) đồng;
 - Tổng chi phí: 134.050.000 đồng, trong đó:
 - Phí nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng: 20.000.000 đồng
 - Phí tư vấn phát hành: 110.000.000 đồng (đã bao gồm 10% VAT)
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 3.500.000 đồng
 - Phí chuyển khoản của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán: 550.000 đồng
 - Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 69.865.950.000 đồng.
- Ngày 17 tháng 11 năm 2022, Công ty đã nhận được Công văn số 7634/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước về Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 7.000.000 cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn**4.1 Phương án sử dụng vốn:**

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2022 số 02/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 đã thông qua tờ trình số 14/2022/PPT/TTr-HĐQT ngày 1/11/2022 về việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022, cụ thể như sau:

Thanh toán tiền vay ngân hàng: 22,5 tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BIDV Hải Phòng theo hợp đồng số 01/2022/10172436/HĐTD ngày 26/05/2022	22.500.000.000
1.1	<i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 68/2022/10172436/HĐTD ngày 05/09/2022:</i> - Số tiền giải ngân: 4.500.000.000 đồng; - Thời hạn vay: 74 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng, dầu cho Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1 - Lãi suất cho vay: 6,4% - Ngày trả nợ gốc: 18/11/2022	4.500.000.000
1.2	<i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 69/2022/10172436/HĐTD ngày 09/09/2022:</i> Số tiền giải ngân: 4.500.010.500 đồng; - Thời hạn vay: 74 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng, dầu cho Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1, CTCP Xăng dầu Dầu khí Quảng Ninh, CTCP Thương mại Dịch vụ Hiệp Hòa, Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Hoàng Trọng. - Lãi suất cho vay: 6,4% - Ngày trả nợ gốc: 22/11/2022	4.500.010.500
1.3	<i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 70/2022/10172436/HĐTD ngày 12/09/2022:</i> Số tiền giải ngân: 3.000.000.000 đồng; - Thời hạn vay: 74 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng, dầu cho Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Hoàng Trọng. - Lãi suất cho vay: 6,4% - Ngày trả nợ gốc: 25/11/2022	3.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1.4	<i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 71/2022/10172436/HĐTD ngày 13/09/2022: Số tiền giải ngân: 1.900.000.000 đồng; - Thời hạn vay: 73 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng, dầu cho Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Hoàng Trọng. - Lãi suất cho vay: 6,4% - Ngày trả nợ gốc: 25/11/2022</i>	1.900.000.000
1.5	<i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 72/2022/10172436/HĐTD ngày 15/09/2022: Số tiền giải ngân: 4.000.000.000 đồng; - Thời hạn vay: 74 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng, dầu cho Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thương mại xăng dầu MIPEC. - Lãi suất cho vay: 6,4% - Ngày trả nợ gốc: 28/11/2022</i>	4.000.000.000
1.6	<i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 73/2022/10172436/HĐTD ngày 20/09/2022: Số tiền giải ngân: 2.855.108.120 đồng; - Thời hạn vay: 73 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng, dầu cho CTCP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng, Công ty TNHH Vận tải & Thương mại Xăng dầu Thiên Phúc, Công ty TNHH Hoàng Hà. - Lãi suất cho vay: 6,6% - Ngày trả nợ gốc: 02/12/2022</i>	2.855.108.120
1.7	<i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 74/2022/10172436/HĐTD ngày 22/09/2022: Số tiền giải ngân: 4.000.000.000 đồng; - Thời hạn vay: 74 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng, dầu cho Công ty TNHH Vận tải & Thương mại Xăng dầu Thiên Phúc. - Lãi suất cho vay: 6,6% - Ngày trả nợ gốc: 05/12/2022</i>	1.744.881.380
Tổng cộng		22.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

Mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu: 47,5 tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Xăng dầu Thiên Phúc theo hợp đồng mua bán xăng dầu số: 20089/MBXD/2021/THIENPHUC –PETROTIMES ngày 02/01/2021	20.000.000.000
2	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên theo hợp đồng mua bán xăng dầu số: 04/TNPP/2021/PVOILT/2022/B ngày 31/12/2021	12.000.000.000
3	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai theo hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số: 09/PKD/2022/HĐTM ngày 01/01/2022	7.000.000.000
4	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty TNHH thương mại Công Minh theo hợp đồng mua bán xăng dầu số: 81-2022/CM-PETROTIMES/MBCT ngày 06/12/2021	8.500.000.000
Tổng cộng		47.500.000.000

4.2 Tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 01 tháng 11 năm 2022, Công ty đã sử dụng số vốn thu được để trả nợ vay ngân hàng và mua hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

A, Chi tiết góp vốn

STT	NGÀY	Giá trị góp vốn (VNĐ)	Nội dung
1	07/11/2022	2.870.000.000	Lã Thị Miên Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
2	07/11/2022	3.430.000.000	Nguyễn Thế Tạo Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
3	07/11/2022	3.389.750.000	Nguyễn Thị Thiệp Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
4	07/11/2022	3.382.750.000	Nguyễn Thị út Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
5	07/11/2022	4.200.000.000	Phạm Thị Ly Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
6	07/11/2022	3.466.830.000	Phạm Văn Hùng Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
7	07/11/2022	12.600.000.000	Phạm Văn Kỳ Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
8	07/11/2022	3.425.620.000	Phạm Văn Thành Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
9	07/11/2022	2.975.000.000	Phạm Thị Chót Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
10	07/11/2022	3.325.000.000	Nguyễn Văn Mẫn Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
11	07/11/2022	147.690.000	Mai Xuân Phong Nộp tiền mua Cổ phiếu PPT
12	07/11/2022	26.787.360.000	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chuyển tiền mua Cổ phiếu PPT
Cộng		70.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BẢO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

B, Chi tiết tình hình sử dụng vốn**➤ Thanh toán tiền vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BIDV Hải Phòng**

STT	Ngày	Số chứng từ	Số tiền (đồng)	Nội dung	Đối tượng
1	18/11/2022	41553	4.500.000.000	Trả nợ vay ngân hàng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BIDV Hải Phòng
2	18/11/2022	41554	4.500.010.500	Trả nợ vay ngân hàng	
3	18/11/2022	41555	3.000.000.000	Trả nợ vay ngân hàng	
4	18/11/2022	41556	1.900.000.000	Trả nợ vay ngân hàng	
5	18/11/2022	41557	4.000.000.000	Trả nợ vay ngân hàng	
6	18/11/2022	41558	2.855.108.120	Trả nợ vay ngân hàng	
7	18/11/2022	41559	1.744.881.380	Trả nợ vay ngân hàng	
Cộng			22.500.000.000		

➤ Thanh toán tiền mua xăng dầu

STT	Ngày	Số chứng từ	Số tiền (đồng)	Nội dung	Đối tượng
1	17/11/2022	41545	7.000.000.000	Thanh toán tiền mua hàng	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
2	17/11/2022	41546	11.000.000.000	Thanh toán tiền mua hàng	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Xăng dầu Thiên Phúc
3	17/11/2022	41547	12.000.000.000	Thanh toán tiền mua hàng	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên
4	18/11/2022	41548	9.000.000.000	Thanh toán tiền mua hàng	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Xăng dầu Thiên Phúc
5	18/11/2022	41549	8.500.000.000	Thanh toán tiền mua hàng	Công ty TNHH thương mại Công Minh
Cộng			47.500.000.000		

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã sử dụng toàn bộ số tiền tăng vốn theo đúng các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Song

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 80.000.000.000 ĐỒNG LÊN 150.000.000.000 ĐỒNG

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Buôn bán sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
 - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng kim loại
 - Sửa chữa máy móc, thiết bị;
 - Sửa chữa thiết bị khác
Chi tiết: Sửa chữa container; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng nhựa;
 - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
 - Xây dựng công trình đường sắt;
 - Xây dựng công trình đường bộ;
 - Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
 - Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
 - Xây dựng công trình công ích khác;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng bê tông;
Xây dựng công trình công nghiệp, công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị; Xây dựng hệ thống bồn chứa dầu, bến cảng, công trình thể thao ngoài trời;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
 - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép;

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;

Chi tiết: Bán buôn đồ nhựa gia dụng; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Hàng thủ công mỹ nghệ;

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị vệ sinh công nghiệp; Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng tàu thủy, tời, neo, xích cầu, thiết bị cứu sinh; Bán buôn máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị trong dây chuyền sản xuất; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng hạ; Bán buôn phụ tùng mềm cho máy cắt dây, rulo cuốn, dụng cụ cạo đá; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng phụ trợ, xi lanh thủy lực, cần trục bốc xếp, phụ tùng nén khí, thiết bị nhiệt hơi, phụ kiện MDF, phụ tùng thiết bị lọc dầu nhớt, phụ kiện nhiệt hơi; Bán buôn bộ chuyển đổi tín hiệu, bộ điều khiển máy móc, máy bơm nước; Bán buôn phụ tùng cần trục; Bán buôn máy công cụ dùng cho gia công cơ khí;

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt, ga và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn bôi trơn, khí hóa lỏng LPG;

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm, inox; Bán buôn kim loại màu;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí; Bán buôn sơn công nghiệp, sơn dân dụng; Bán buôn ống dẫn công nghiệp, ống nhựa, bồn nước, van, vòi nước, cửa nhựa, ván nhựa; Bán buôn khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn búa, cưa, tua vít, đinh, đai ốc, lưỡi cưa, quả cân, xích, bu-lông tắc kê, thanh đen, đĩa chà nhám; Bán buôn véc ni, bột bả; Bán buôn cửa nhựa có lõi thép, ống inox, cửa cuốn, cửa cuốn cường lực, cửa gỗ; Bán buôn bột đá, đá mài, đá cắt lát;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;

Chi tiết: Bán buôn dây cáp, dây buộc, tấm lưới thép; Bán buôn khí CO₂, O₂, Nitơ, axetylen, argon; Bán buôn hoá chất công nghiệp, container, silicon, keo dán, chổi than, dụng cụ vệ sinh công nghiệp, que hàn, dây hàn, đá cắt, đá mài, vòng bi, bạc đạn, gối đỡ; Bán buôn chổi sơn, chổi lau, giẻ lau máy, dây cáp sợi, dây cáp thép, gioăng phớt, băng tải, vòng đệm, lưỡi bào; Bán buôn dây cu-roa, dây đai, phụ kiện khuôn mẫu, cờ lê, đe nguội, thanh kẹp đồng, palang, bánh đẩy; Bán buôn thanh chống tĩnh điện, xe đẩy tay, bút đánh dấu bề mặt, giá đỡ chổi than; Bán buôn tàu biển, cao su; Bán buôn hóa chất thông thường, hoá chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu;

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BẢO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, LPG chai, ga, thanh nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container, xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc; Vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn, xe téc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ nâng cầu hàng hoá; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ logistic; Dịch vụ môi giới hợp đồng vận chuyển, hợp đồng lai dắt tàu biển; Môi giới hợp đồng thuê tàu biển (Không kèm thủy thủ đoàn); Dịch vụ gửi hàng; Dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); Môi giới thuê tàu; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hòa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Cho thuê xe có động cơ;
Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe tải, xe container, xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng (tiếp theo)

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu từ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đến 17 tháng 11 năm 2022 của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành liên quan trong việc tăng vốn Điều lệ và tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu trong Công ty Cổ phần.

Số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu được ghi nhận trên cơ sở số tiền thực thu từ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đến 17 tháng 11 năm 2022, căn cứ theo Xác nhận số dư tiền gửi Ngân hàng và các tài liệu pháp lý có liên quan.

Lập, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Song

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là công ty kiểm toán trong nước, có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Tối ưu chi phí kiểm toán, phù hợp với chất lượng kiểm toán cũng như nhu cầu của Công ty, trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Căn cứ trên đánh giá hoạt động của các Công ty kiểm toán theo tiêu chí trên cũng như tình hình thực tế, HĐQT nhận thấy Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) là đơn vị kiểm toán trong nước uy tín và chất lượng, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Đồng thời, trong những năm qua, Công ty cổ phần Petro Times đã ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm với Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao chất lượng kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, tạo được sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Do đó, HĐQT đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

3. Trong trường hợp có những thay đổi khách quan mà Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt không tiến hành kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty được, HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán khác căn cứ theo tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán ở mục 1 tờ trình này.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Văn Kỳ



Số: 05/2023/PPT/TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

*V/v: Quyết toán thù lao năm 2022 và dự toán thù lao năm 2023 cho
thành viên HĐQT, BKS*

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo tình hình trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng thành viên	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2022
A	Hội đồng quản trị	5	0	0
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	1	0	0
2	Thù lao Thành viên HĐQT	4	0	0
B	Ban kiểm soát	3	0	0
1	Thù lao của Trưởng ban kiểm soát	1	0	0
2	Thù lao thành viên BKS	2	0	0
	Tổng cộng:	8	0	0

Dự kiến năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tiếp tục chưa nhận thù lao để công ty có thêm nguồn lực sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Kỳ

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia LNST năm 2022 với nội dung như sau:

Phương án phân chia LNST năm 2022:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	7.011.179.852
2	Lũy kế Lợi nhuận sau thuế đến cuối năm 2022	14.652.187.485
3	Lợi nhuận để chia cổ tức	0
4	Trích lập quỹ	0
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại	14.652.187.485

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Kỳ

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh và đăng ký niêm yết trên
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với nội dung như sau:

1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2023 – 2024:

Dựa trên thực tế và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như diễn biến của thị trường và nền kinh tế, Hội đồng quản trị công ty kiến nghị về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 – 2024 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2022	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2023
1	Vốn điều lệ	157.500.000.000	5%	157.500.000.000	-
2	Doanh thu thuần (đồng)	2.500.000.000.000	17,9%	2.800.000.000.000	12%
3	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	11.250.000.000	27,15%	12.500.000.000	11,11%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	9.000.000.000	28.35%	10.000.000.000	11,11%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,36%	-	0,357%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân (%)	5,21%	-	5,37%	-



STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2022	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2023
6	Cổ tức (%)	0%	-	0%	-

2. Kế hoạch niêm yết cổ phiếu Công ty trên sàn HNX

Thực hiện theo chủ trương đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về phương án niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Hội đồng quản trị đã thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 21/03/2023. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai thực hiện các công việc, thủ tục theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty.

3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023 (chi tiết tại tờ trình số 09/2023/PPT/TTr-HĐQT).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Kỳ



TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Petro Times.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Petro Times kính trình Đại hội đồng cổ xem xét quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Petro Times như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác	6810
2	Xây dựng nhà để ở	4101
3	Xây dựng nhà không để ở	4102
4	Phá dỡ	4311
5	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Cụ thể: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES



Hải Phòng, tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ	4
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	10
Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10.	Thu hồi cổ phần	11
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI.	CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	12
Điều 12.	Quyền của cổ đông	12
Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14.	Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16.	Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17.	Thay đổi các quyền	17
Điều 18.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20.	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21.	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	31

Điều 34. Người điều hành công ty	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc (Giám đốc)	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	32
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát	32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 48. Năm tài chính	37
Điều 49. Chế độ kế toán	38
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	38
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	38
Điều 51. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 52. Kiểm toán	38
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	39
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	39
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	39
Điều 54. Giải thể công ty	39
Điều 55. Gia hạn hoạt động	39
Điều 56. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	40
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 58. Điều lệ công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	41
Điều 59. Ngày hiệu lực	41

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của

Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Petro Times Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: Petro Times

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 54 phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Tp Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 0225 3625 882
- E-mail: Info.petrotimes@gmail.com
- Website: <https://petrotimesgroup.com>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. **Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Công ty được phép hoạt động, bao gồm nhưng không giới hạn, trong các lĩnh vực sau:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt, ga và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn bôi trơn, khí hóa lỏng LPG	4661 (Chính)
2	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu	5012
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu	5022

5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ nâng cầu hàng hoá; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ logistic; Dịch vụ môi giới hợp đồng vận chuyển, hợp đồng lai dắt tàu biển; Môi giới hợp đồng thuê tàu biển (Không kèm thủy thủ đoàn); Dịch vụ gửi hàng; Dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); Môi giới thuê tàu; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hòa, lấy mẫu, cân hàng hóa</p>	5229
7	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm, inox; Bán buôn kim loại màu</p>	4662
8	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí; Bán buôn sơn công nghiệp, sơn dân dụng; Bán buôn ống dẫn công nghiệp, ống nhựa, bồn nước, van, vòi nước, cửa nhựa, ván nhựa; Bán buôn khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn búa, cưa, tua vít, đinh, đai ốc, lưỡi cưa, quả cân, xích, bu-lông tắc kê, thanh đen, đĩa chà nhám; Bán buôn véc ni, bột bả; Bán buôn cửa nhựa có lõi thép, ống inox, cửa cuốn, cửa cuốn cường lực, cửa gỗ; Bán buôn bột đá, đá mài, đá cắt lát</p>	4663
9	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn dây cáp, dây buộc, tấm lưới thép; Bán buôn khí CO₂, O₂, Nitơ, axetylen, argon; Bán buôn hoá chất công nghiệp, container, silicon, keo dán, chổi than, dụng cụ vệ sinh công nghiệp, que hàn, dây hàn, đá cắt, đá mài, vòng bi, bạc đạn, gối đỡ; Bán buôn chổi sơn, chổi lau, giẻ lau máy, dây cáp sợi, dây cáp thép, gioăng phớt, băng tải, vòng đệm, lưỡi bào; Bán buôn dây cu-roa, dây đai, phụ kiện khuôn mẫu, cờ lê, đe nguội, thanh kẹp đồng, palang, bánh đẩy; Bán buôn thanh chống tĩnh điện, xe đẩy tay, bút đánh dấu bề mặt, giá đỡ chổi than; Bán buôn tàu biển, cao su; Bán buôn hóa chất thông thường, hoá chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu</p>	4669
10	<p>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, LPG chai, ga, thanh nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh</p>	4730

11	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng kim loại	3311
13	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa container; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng nhựa	3319
15	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
19	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ nhựa gia dụng; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Hàng thủ công mỹ nghệ	4649
20	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị vệ sinh công nghiệp; Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng tàu thủy, tời, neo, xích cầu, thiết bị cứu sinh; Bán buôn máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị trong dây chuyền sản xuất; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng hạ; Bán buôn phụ tùng mềm cho máy cắt dây, rulo cuốn, dụng cụ cạo đá; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng phụ trợ, xi lanh thủy lực, cần trục bốc xếp, phụ tùng nén khí, thiết bị nhiệt hơi, phụ kiện MDF, phụ tùng thiết bị lọc dầu nhớt, phụ kiện nhiệt hơi; Bán buôn bộ chuyển đổi tín hiệu, bộ điều khiển máy móc, máy bơm nước; Bán buôn phụ tùng cần trục; Bán buôn máy công cụ dùng cho gia công cơ khí	4659
23	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container; xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc; Vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn, xe téc	4933
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
26	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe tải, xe container, xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc	7710
27	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	4641
28	Trồng cây mía	0114
29	Trồng cây lấy sợi	0116
30	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
31	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
32	Trồng cây hàng năm khác	0119
33	Trồng cây ăn quả	0121
34	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
35	Trồng cây điều	0123
36	Trồng cây hồ tiêu	0124
37	Trồng cây cao su	0125
38	Trồng cây cà phê	0126
39	Trồng cây chè	0127
40	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
41	Trồng cây lâu năm khác	0129
42	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
43	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

49	Xây dựng công trình công ích khác	4229
50	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng bê tông; Xây dựng công trình công nghiệp, công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị; Xây dựng hệ thống bồn chứa dầu, bến cảng, công trình thể thao ngoài trời	4299
51	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác	6810
53	Xây dựng nhà để ở	4101
54	Xây dựng nhà không để ở	4102
55	Phá dỡ	4311
56	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
58	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
60	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Cụ thể: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực phân phối xăng dầu kết hợp với phát triển các dịch vụ như vận tải xăng dầu, cho thuê kho bãi,...
- Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực liên quan nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa;
- Đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh;

Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố

trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc (Giám đốc).

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Ngoài ra, HĐQT cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu/chào bán cổ phiếu/mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ;
- Phát hành trái phiếu (bao gồm trái phiếu riêng lẻ và trái phiếu chào bán ra công chúng) theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền...;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông

là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường

niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

- d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc (Giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc (Giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc (Giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc (Giám đốc).
2. Tổng Giám đốc (Giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc (Giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc (Giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc (Giám đốc);
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-

CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các

văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại

diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc (Giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi,

khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc (Giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày

thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự

các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương

nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Petro Times thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2023 cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHẠM VĂN KỲ

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình
lựa chọn cho người lao động năm 2023 (Chương trình ESOP)*

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Petro Times

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2023 với nội dung như sau:

STT	Đầu mục	Nội dung
1	Tên tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Petro Times
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty cổ phần Petro Times
3	Mã chứng khoán	PPT
4	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ hiện tại theo mệnh giá	150.000.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
7	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu cổ phiếu)
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	750.000 cổ phiếu (Bảy trăm năm mươi nghìn cổ phiếu)
9	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	7.500.000.000 VNĐ (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
10	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số cổ phiếu đang lưu hành	5%
11	Hình thức phát hành	Chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên (Chương trình ESOP)

12	Mục đích phát hành	Nhằm ghi nhận sự đóng góp của cán bộ, nhân viên của Công ty. Đồng thời khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của cán bộ, nhân viên góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
13	Đối tượng phát hành	Chào bán cho cán bộ, nhân viên đang làm việc tại Công ty và đáp ứng về điều kiện, tiêu chí được mua cổ phiếu theo theo phê duyệt của HĐQT.
14	Nguyên tắc xác định giá chào bán	Căn cứ đề xuất mức giá chào bán: - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phần - Giá trị sổ sách cổ phiếu PPT: Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của PPT tại thời điểm 31/12/2022 là: $\text{Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu} = (\text{Vốn chủ sở hữu})/(\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành}) = 164.518.137.485/15.000.000 = \mathbf{10.967 \text{ đồng/cp}}$
15	Giá chào bán chính thức	Để đảm bảo đợt phát hành thành công và khuyến khích người lao động tham gia mua nhằm chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023 là 10.000 đồng/cổ phiếu.
16	Tổng giá trị phát hành theo giá chào bán	7.500.000.000 VNĐ (<i>Bảy tỷ năm trăm triệu đồng</i>).
17	Tiêu chuẩn và danh sách người lao động tham gia mua của cổ phiếu của đợt phát hành	ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT Công ty thực hiện: - Xây dựng tiêu chuẩn lựa chọn người lao động tham gia được tham gia đợt chào bán. - Xây dựng nguyên tắc phân phối quyền mua cổ phiếu ESOP cho từng đối tượng người lao động. - Tập hợp danh sách số lượng người lao động và số cổ phiếu được quyền mua chi tiết của từng đối tượng người lao động tham gia đợt chào bán.
18	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng vào việc: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lên kế hoạch chi tiết việc sử dụng thu được từ đợt chào bán, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất cho Công ty.
19	Hạn chế chuyển nhượng	- Người lao động tham gia đợt chào bán ESOP không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP cho người khác nếu không mua.

		- Cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.
20	Xử lý	<p>- Trong trường hợp người lao động mua không hết số cổ phiếu được quyền mua hoặc từ bỏ quyền mua số cổ phiếu được phân bổ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị tập hợp lại và căn cứ vào các tiêu chí lựa chọn người lao động được tham gia đợt chào bán sẽ tiếp tục chào bán cho các cán bộ nhân viên khác đủ điều kiện tham gia với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p>- Việc phân phối cổ phiếu không phân phối hết do người lao động mua không hết hoặc không thực hiện quyền mua phải đảm bảo với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán trước đó, đồng thời đảm bảo việc phân phối cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.</p> <p>- Cổ phiếu được phân phối tiếp do người lao động mua không hết hoặc không thực hiện quyền mua cũng bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.</p>
21	Đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty	<p>- Theo công văn số 383/UBCK-PTTT của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%. Do đó, ĐHĐCĐ cam kết không chào bán cổ phiếu ESOP cho người lao động là người nước ngoài trong đợt chào bán.</p> <p>- Trường hợp HĐQT xử lý cổ phiếu không phân phối hết do người lao động mua không hết hoặc không thực hiện quyền mua cũng phải đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.</p>
22	Thời gian phát hành dự kiến	Trong quý 2, quý 3 năm 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.
23	Lưu ký và Đăng ký giao dịch bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành cho người lao động nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội (HNX)
24	Ủy quyền	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động:

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo đúng định hướng ĐHĐCĐ đã thông qua; - Chính sửa phương án phát hành theo tình hình thực tế và hoàn thiện hồ sơ đăng ký phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN); - Mở tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu ESOP của người lao động tham gia đợt chào bán; - Lập Báo cáo kết quả phát hành và gửi UBCKNN; - Thực hiện các thủ tục với các cơ quan quản lý có thẩm quyền nhằm hoàn tất hồ sơ lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm; - Thực hiện sửa đổi Điều lệ, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành theo đúng phương án ĐHĐCĐ thông qua; - Thực hiện các công việc khác có liên quan đã được ĐHĐCĐ ủy quyền.
--	---

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Kỳ